

ĐIỀU HÀNH TỶ GIÁ Ở VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

EXCHANGE RATE MANAGEMENT IN VIETNAM AND EMERGING ISSUES

*Bùi Thanh Sơn**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 2/6/2020

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 4/12/2020

Ngày bài báo được duyệt đăng: 25/12/2020

Tóm tắt: Bài viết này tập trung đề cập thực tiễn điều hành tỷ giá ở Việt Nam khoảng 10 năm gần đây thông qua phương pháp bám sát cơ sở lý luận, tổng hợp số liệu thực tiễn và phân tích logic để làm rõ thực trạng điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, từ đó làm rõ những kết quả đạt được, những vấn đề còn tồn tại, đưa ra những gợi mở chính sách nhằm nâng cao hiệu quả điều hành tỷ giá tại Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Thị trường ngoại hối, điều hành tỷ giá, Ngân hàng Nhà nước.

Abstract: This article focuses on the practice of exchange rate management in Vietnam for the past 10 years through the method of following the theoretical basis, synthesizing practical data and analyzing logic to clarify the current situation on exchange rate management of the Vietnam State Bank, thereby clarifying the results achieved, the remaining problems, and giving policy suggestions to improve the exchange rate management efficiency in Vietnam in the coming time.

Keywords: Foreign exchange market, exchange rate management, State Bank.

Đặt vấn đề

Tỷ giá là một biến số kinh tế vĩ mô quan trọng của một quốc gia bởi nó tác động đến các quan hệ kinh tế quốc tế cũng như sự ổn định của môi trường kinh tế. Trong điều kiện hội nhập tài chính ngày nay thì vấn đề điều hành tỷ giá có thể châm ngòi cho các cuộc chiến tranh tiền tệ cũng như kích thích các hoạt động đầu cơ tiền tệ. Tại Việt Nam, cùng với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng thì việc điều hành tỷ giá ngày càng

nhận được sự quan tâm của công chúng trong nước và các nhà kinh doanh, đầu tư. Sự ổn định của thị trường ngoại hối thời gian qua đã khẳng định sự thành công của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong công tác điều hành tỷ giá. Tuy nhiên, do tỷ giá có liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế cũng như dòng tài chính vào và ra của một nền kinh tế cho nên việc cải thiện và nâng cao hơn nữa hiệu quả và hiệu lực trong điều hành tỷ giá đang và sẽ tiếp tục là vấn đề được đặt ra.

* Khoa Tài chính Ngân hàng, Trường Đại học Mở Hà Nội

Bài viết này trên cơ sở tổng hợp các hoạt động điều hành tỷ giá của NHNN những năm gần đây sẽ gợi mở một số vấn đề cần tiếp tục được quan tâm trong công tác điều hành tỷ giá thời gian tới.

1. Mục tiêu điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước

Trong các nền kinh tế mở TG trở thành mối quan tâm đặc biệt bởi nó ảnh hưởng đến 2 khía cạnh: *Kinh tế vĩ mô*. Tác động đến việc làm, sự ổn định thị trường tài chính trong nước; *Kinh tế vi mô*. Tác động đến năng lực cạnh tranh của nền kinh tế: Thúc đẩy xuất khẩu (XK), kiểm soát nhập khẩu (NK), thu hút đầu tư nước ngoài (ĐTNN). Chính vì vậy, hầu hết các nước trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế đều chú trọng điều hành TG nhằm hướng tới đạt được các mục tiêu này. Tuy nhiên, hầu hết các nước đều rất chú trọng điều hành TG để thúc đẩy XK, thu hút ĐTNN. Sở dĩ như vậy là bởi các nước đều kỳ vọng rằng hội nhập kinh tế sẽ giúp họ thu được những lợi ích kỳ vọng lớn hơn so với việc đóng cửa kinh tế và hoạt động ngoại thương sẽ giúp các nước hiện thực hóa mục tiêu này thông qua tăng cường năng lực cạnh tranh trong XK và kiểm soát tốt NK. Đối với Việt Nam, do thị trường tài chính hoạt động còn yếu, các công cụ can thiệp thị trường còn đơn điệu lại đặt trong điều kiện thị trường tài chính hội nhập sâu cho nên việc điều hành tỷ giá của ngân hàng Nhà nước chủ yếu hướng tới mục tiêu thứ nhất đó là ổn định thị trường tài chính.

2. Khái quát hoạt động điều hành tỷ giá của NHNN những năm gần đây

Khoảng 10 năm gần đây, thị trường tài chính toàn cầu liên tục xảy ra các cú

sốc khá nghiêm trọng bắt đầu từ cuộc khủng hoảng tài chính Mỹ năm 2007 sau đó nhanh chóng lan sang hàng loạt nước và trở thành cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Cuộc khủng hoảng này lại châm ngòi cho cuộc khủng hoảng tài chính khác đó là khủng hoảng nợ công EU bắt đầu từ Hy Lạp vào tháng 5/2009 khi nước này tuyên bố mất khả năng thanh toán các khoản nợ gốc và lãi đến hạn và theo hiệu ứng Domino thì nhiều nước khác cả trong và ngoài EU cũng nhận thấy xuất hiện những vấn đề nghiêm trọng về kiểm soát nợ công. Bên cạnh đó, người ta cũng chứng kiến cuộc chiến tranh tiền tệ Mỹ - Trung Quốc khi Mỹ liên tục cáo buộc Trung Quốc thao túng tiền tệ bằng việc duy trì chính sách định giá thấp CNY (đồng nội tệ của Trung Quốc) khiến nước Mỹ liên tục nhập siêu với nước này mà đỉnh điểm là năm 2018 Mỹ thâm hụt thương mại với Trung Quốc lên tới 621 tỷ USD (Bình Minh, 2019). Xét về nguyên lý khi một nước định giá thấp đồng nội tệ sẽ khuyến khích tăng cường xuất khẩu trong khi lại hạn chế nhập khẩu, với việc Trung Quốc bị cáo buộc thao túng tỷ giá khiến hàng loạt nước bị thâm hụt thương mại với nước này khiến hàng loạt nước buộc phải cuốn vào cuộc chạy đua phá giá đồng nội tệ trong đó có Nhật Bản, EU, Hàn Quốc... (Khắc Nam, 2015).

Là một nước có mức độ mở cửa cao về kinh tế, Việt Nam đã xây dựng các mối quan hệ kinh tế đối ngoại rộng mở với hầu hết các nước và khu vực, đặc biệt là những nước phát triển, có thị trường rộng lớn với những nhu cầu rất cao và có nguồn lực tài chính cũng như công nghệ nguồn có thể hỗ trợ cho việc phát triển kinh tế của Việt Nam, chính vì vậy, trong điều kiện đồng Việt Nam (VND) chưa được tự do

chuyên đổi, vấn đề điều hành tỷ giá trở nên một đòi hỏi cực kỳ cấp bách để thông qua đó, giúp ổn định môi trường kinh tế vĩ mô bên trong cũng như hậu thuẫn có hiệu quả cho các hoạt động thương mại quốc tế và thu hút vốn nước ngoài – đây là những yêu cầu cấp thiết nhưng lại vô cùng khó khăn thậm chí phải hy sinh một số mục tiêu nào đó để đạt được mục tiêu kỳ vọng trong từng giai đoạn. Khi các cuộc khủng hoảng tài chính “gói đầu” bùng phát khiến hàng loạt nước thắt chặt nhập khẩu và gia tăng áp đặt các rào cản thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu, do đó, hoạt động xuất khẩu của Việt Nam bị tác động tiêu cực khiến GDP suy giảm 1,7% ngay trong năm 2010 (Anh Quân, 2010). Bên cạnh đó, cuộc khủng hoảng này còn khiến FDI đầu tư vào Việt Nam suy giảm do nguồn vốn của các nhà đầu tư châu Âu giảm sút và luồng vốn FDI dự định chuyển khỏi châu Âu cũng không chảy vào Việt Nam do sự chênh lệch lớn về trình độ công nghệ. Trên thực tế, vốn FDI giải ngân năm 2011 là 11 tỷ USD, bằng với số giải ngân của năm 2010 nhưng lại khá thấp so với những năm trước đó. Ngoài ra, các cuộc khủng hoảng tài chính này kết hợp với nguy cơ về một cuộc chiến tranh tiền tệ cũng tạo ra những biến động khó lường về tỷ giá. Đồng USD tăng giá mạnh và đồng EUR mất giá tương đối so với đồng USD trong khi thâm hụt thương mại của Việt Nam vẫn diễn biến rất phức tạp: Năm 2007: -14,2 tỷ USD, Năm 2008: -18 tỷ USD; Năm 2009: -12,2 tỷ USD; Năm 2010: -12,4 tỷ USD (Xuân Bách, 2013), điều này đã làm gia tăng sức ép tăng rủi ro hối đoái và biến động tỷ giá. Nhằm ứng phó với các biến động khó lường về tỷ giá, NHNN trong giai đoạn hậu khủng hoảng tài chính toàn cầu

đã điều hành tỷ giá theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng và điều chỉnh theo biên độ nhằm mục tiêu ổn định thị trường ngoại tệ, ngăn chặn suy giảm kinh tế. Định hướng nhất quán của NHNN là chống đô la hóa, nâng cao vị thế của VND.

Cụ thể:

Năm 2011: Ngay từ đầu năm, NHNN đã điều chỉnh mạnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng với quyết định số 230/2011/QĐ-NHNN ngày 11/2/2011: tỷ giá USD/VND tăng (giảm giá VND) 9,3% từ 18.932 lên 20.693 VND/USD; biên độ giao dịch giảm từ +/- 3% xuống +/- 1%. Mức tỷ giá mới phản ánh sát hơn cung – cầu ngoại tệ trên thị trường ngoại hối. Nhờ đó, tỷ giá trên thị trường tự do giảm nhiệt, chênh lệch thu hẹp dần từ 1.500VND/ 1USD thời điểm đầu năm xuống còn 500VND/1USD vào tuần đầu tháng 3/2011.

Năm 2013: Để phù hợp với tín hiệu thị trường, ngày 27/6/2013, NHNN đã điều chỉnh tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng thêm 1% lên mức 21.036 VND/USD, sau 1,5 năm ổn định ở mức 20.828 VND/USD, đồng thời tiếp tục khẳng định quyết tâm ổn định tỷ giá như định hướng đề ra từ đầu năm.

Năm 2014: Để góp phần hỗ trợ xuất khẩu, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo mục tiêu Quốc hội và Chính phủ đề ra, ngày 18/6/2014, NHNN đã quyết định nâng tỷ giá chính thức thêm 1% lên 21.246, có hiệu lực từ ngày 19/6/2014. Quyết định điều chỉnh tỷ giá được ban hành trong bối cảnh giá mua bán USD được duy trì ở mức cao trong thời gian trước đó, chủ yếu do kỳ vọng về khả năng NHNN sẽ điều chỉnh tỉ giá sau những

thông điệp của Thống đốc và định hướng chính sách tỉ giá trong năm 2014.

Năm 2015: Ngày 7/1/2015, NHNN đã ra quyết định điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân tăng thêm 1% từ mức 21.246 VND/USD lên mức 21.458 VND/USD. Quyết định điều chỉnh tỷ giá nhằm thực hiện Nghị quyết 01 /NQ-CP ngày 3/1/2015 của Chính phủ, theo đó NHNN có trách nhiệm điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa để chủ động kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế..., đồng thời điều hành tỷ giá phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, thị trường tiền tệ. Dựa trên nền tảng diễn biến ổn định của thị trường ngoại hối được thiết lập trong những năm qua cùng với việc nhìn nhận diễn biến của dòng chảy ngoại tệ và xu hướng diễn biến của đồng USD trên thị trường quốc tế, NHNN đã ra quyết định điều chỉnh ½ dư địa điều hành của tỷ giá trong năm 2015 ngay từ đầu năm nhằm tạo sự chủ động dẫn dắt thị trường. Cũng trong năm 2015, NHNN ban hành Quyết định 2730/QĐ-NHNN (ngày 31/12/2015) về việc công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD, tỷ giá chéo của VND với một số ngoại tệ khác, theo đó, tỷ giá trung tâm của VND với USD được xác định trên cơ sở tham chiếu diễn biến tỷ giá bình quân gia quyền trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, diễn biến tỷ giá trên thị trường quốc tế của một số đồng tiền của các nước có quan hệ thương mại, vay, trả nợ, đầu tư lớn với Việt Nam, các cân đối kinh tế vĩ mô, tiền tệ và mục tiêu chính sách tiền tệ. Quyết định này có hiệu lực từ đầu tháng 1/2016

Năm 2016: Kể từ đầu năm này, NHNN đã điều hành chính sách tỷ giá

theo cách thức mới, linh hoạt hơn: tỷ giá có thể được điều chỉnh lên/xuống hàng ngày nhưng vẫn đảm bảo quản lý theo chế độ tỷ giá thả nổi có điều tiết. Cách thức điều hành tỷ giá mới này sẽ cho phép tỷ giá phản ứng linh hoạt, kịp thời hơn với diễn biến trong nước và quốc tế

Từ năm 2017 trở đi, trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ- Trung, NHNN duy trì ổn định tỷ giá, phù hợp với quan hệ cung – cầu ngoại tệ và các tác động tiêu cực từ thị trường quốc tế. Cuối năm 2017, tỷ giá do NHNN công bố ở mức 22.425 VND/USD, chỉ tăng 1,2 % so với đầu năm. Năm 2018: Tỷ giá trung tâm do NHNN công bố đã tăng khoảng 1,6%, tỷ giá giao dịch trên thị trường liên ngân hàng tăng khoảng 2,7% so với đầu năm. Năm 2019, NHNN đã tăng tỷ giá trung tâm giữa VND và USD thêm 330 đồng, lên mức 23,155, tương đương tăng 1.4% so với cuối năm 2018.

Trong bối cảnh cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đang có những diễn biến hết sức phức tạp và có xu hướng ngày càng leo thang đi kèm theo đó là các chính sách điều hành lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ ngày càng khó đoán định; Còn Trung Quốc thì để ứng phó với các thách thức từ cuộc chiến này đã liên tục phá giá CNY, cụ thể: Tháng 8/2015 nước này phá giá 4,6% (Nguyễn Đình Luận, 2015). Năm 2016, CNY mất giá tới 6,6% (Thảo Mai, 2017). Năm 2018: khoảng giữa năm 2018 CNY mất giá khoảng 8% (Duy Thái, 2019). Mặt khác, thị trường tài chính toàn cầu những năm qua do hiệu ứng tác động tiêu cực từ 2 cuộc khủng hoảng tài chính “gối đầu” và các đối sách ứng phó của các quốc gia cũng có những diễn biến hết sức phức tạp, những nguy cơ rủi ro tiềm ẩn là

rất lớn, chính vì vậy, việc chuyển hướng điều hành tỷ giá từ xác định theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng sang xác định tỷ giá trung tâm, đồng thời biên độ điều chỉnh trong giao dịch thực tiễn cũng từng bước thu hẹp đã giúp cho công tác điều hành tỷ giá của NHNN bám sát thực tiễn cung cầu thị trường hơn, qua đó, giúp ngăn ngừa được các hành vi đầu cơ thao túng thị trường hối đoái cũng như giúp NHNN bổ sung tăng quỹ dự trữ quốc tế: Từ qui mô khoảng 35 tỷ USD năm 2014 tăng lên mức xấp xỉ 52 tỷ USD năm 2017 (PV, 2018) và lên tới khoảng 79 tỷ USD vào năm 2019 (Đào Vũ, 2019). Tính đến cuối tháng 3/2020 dự trữ ngoại hối tăng lên mức 84 tỷ USD (Việt Dũng, 2020).

3. Những kết quả đạt được

Việc điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ yếu hướng tới mục tiêu ổn định thị trường tài chính trong nước trước các tác động bất lợi của hội nhập tài chính quốc tế và nhìn chung, Ngân hàng Nhà nước đã đạt được mục tiêu này cho dù một số năm trước đây trước các tác động bất lợi của khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007/2009 và sau đó là khủng hoảng nợ công các nước EU khiến thị trường tài chính trong nước chịu những tác động rất tiêu cực, nhưng thông qua việc can thiệp thị trường hợp lý và đúng hướng nên thị trường ngoại hối từng bước ổn định, từ đó giúp tạo lập sự ổn định của thị trường tài chính. Đặc biệt, kể từ năm 2016, khi ngân hàng Nhà nước chuyển sang điều hành theo tỷ giá trung tâm thì thị trường ngoại hối Việt Nam hoạt động ổn định, dự trữ quốc tế tăng nhanh, tạo lập niềm tin của các chủ thể trên thị trường.

4. Một số vấn đề đặt ra

Như trên đã khẳng định thì tỷ giá là một biến số kinh tế vĩ mô quan trọng trong nền kinh tế hội nhập, do vậy, vấn đề điều hành tỷ giá không chỉ nhằm ổn định thị trường ngoại hối, mà nó còn có liên quan chặt chẽ đến các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước cũng như khơi thông dòng chảy tài chính giữa trong và ngoài nước. Chính vì vậy, bất cứ quốc gia nào cũng đều chú trọng hoạt động điều hành tỷ giá nhằm đạt được các mục tiêu kỳ vọng trong từng giai đoạn. Việt Nam là nước đang phát triển với quan điểm đa dạng hóa và đa phương hóa các mối quan hệ kinh tế quốc tế, đã có mức độ hội nhập rất sâu vào các nền kinh tế khu vực và quốc tế, với tham vọng tăng trưởng kinh tế cao và bền vững nhằm từng bước rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước, lại đặt trong điều kiện mức độ tích lũy vốn trong nước còn nhiều hạn chế, thị trường tài chính nhìn chung vẫn còn kém phát triển cho nên vấn đề điều hành tỷ giá cần phải được quan tâm sâu sắc hơn nhằm đạt được các mục tiêu ổn định thị trường ngoại hối, khai thác nguồn lực tài chính trong và ngoài nước cho đầu tư nhằm khai thác các tiềm năng thế mạnh của nền kinh tế để từ đó tối đa hóa được các lợi ích trong hội nhập kinh tế quốc tế. Để đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ trên thì có nhiều vấn đề đặt ra hiện nay và trong tương lai gần cần phải được chú ý, trong đó, có một số vấn đề sau đây chúng tôi cho rằng cần phải quan tâm đúng mức:

Thứ nhất, Tỷ giá là một loại giá cả thị trường, do vậy, việc điều hành tỷ giá phải nằm trong tổng thể việc thực thi chính sách tiền tệ

Ở một số nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, thì việc quản lý tỷ giá thường được gắn cố định với một hoặc một số đồng tiền chủ chốt và được điều chỉnh theo biên độ, do vậy, trong một số giai đoạn khi thị trường ngoại hối bị biến động do yếu tố cung cầu thị trường hay tâm lý các nhà đầu cơ thì ngân hàng trung ương thường can thiệp trực tiếp vào thị trường thông qua việc mua vào hoặc bán ra ngoại tệ, điều này có ảnh hưởng đến việc bơm thêm hoặc rút bớt đồng nội tệ trên thị trường, từ đó sẽ làm thay đổi tổng phương tiện thanh toán trong nền kinh tế thông qua số nhân tiền. Trong một số giai đoạn khi mà thị trường tài chính chịu các cú sốc lớn thì điều kiện tiền tệ sẽ bị thay đổi, dẫn đến số nhân tiền bị thay đổi theo, do vậy, các nhà chức trách tiền tệ cần phải hết sức chú ý vấn đề này để bảo đảm rằng việc điều hành tỷ giá không gây các áp lực đến việc quản lý lạm phát trong nền kinh tế.

Thứ hai, Tỷ giá có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu trên cơ sở khai thác các tiềm năng, lợi thế của một nền kinh tế

Bất cứ quốc gia nào theo đuổi mô hình kinh tế mở đều hướng tới mục tiêu đạt được lợi ích trong thương mại quốc tế. Xét về nguyên lý thì các lý thuyết thương mại quốc tế đều chỉ ra rằng khi tham gia vào thương mại quốc tế tất cả các nước đều có lợi, tuy nhiên, lợi ích thu được của các nước là không giống nhau, thậm chí rất khác biệt, do vậy, các nước trên cơ sở khai thác tối đa các tiềm năng của nền kinh tế, biến chúng thành những lợi thế so sánh thì lợi ích kỳ vọng sẽ tăng lên. Việc điều hành tỷ giá nếu như đồng thuận với việc thực thi chính sách thương mại của quốc gia thì

các lợi ích kỳ vọng thu được trong thương mại quốc tế sẽ tăng lên. Trong thực tiễn thì nước nào cũng chú ý điều hành tỷ giá nhằm tăng cường xuất khẩu và kiểm soát nhập khẩu, có chăng ở một số nước việc can thiệp vào tỷ giá thường là gián tiếp và vì vậy các phí tổn can thiệp thường rất thấp so với cách thức can thiệp trực tiếp trên thị trường ngoại hối. Điều này hàm ý rằng nếu như việc điều hành tỷ giá nếu như ít chú ý đến tác động kiểm soát hoạt động thương mại quốc tế thì cũng đồng nghĩa với việc hạn chế đi vai trò của công cụ tỷ giá trong nền kinh tế mở.

Thứ ba, Tỷ giá có quan hệ với vấn đề điều tiết dòng tài chính

Xét về nguyên lý, việc xác định tỷ giá phải dựa trên cơ sở cung – cầu về ngoại tệ trên thị trường ngoại hối và vì vậy phải bám sát cán cân thanh toán quốc tế trong điều hành tỷ giá, từ đó sẽ có các chính sách hấp dẫn hay kiểm soát dòng tài chính quốc tế vào và ra cho phù hợp trong từng thời kỳ. Tuy vậy, cũng cần lưu ý rằng một số quốc gia có khó khăn trong kiểm soát cán cân vốn và tài chính, đặt trong điều kiện tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì vấn đề kiểm soát các dòng tài chính quốc tế càng phức tạp hơn, do vậy vấn đề điều hành tỷ giá cũng cần chú trọng tăng cường phù hợp với công nghệ hiện đại để điều tiết tốt các dòng tài chính quốc tế, tránh các dòng vốn đầu cơ quốc tế thao túng thị trường trong nước thông qua các kênh phức tạp.

Thứ tư, Việc chuyển sang điều hành theo tỷ giá trung tâm những năm gần đây đã tỏ rõ các ưu thế của nó trong ổn định thị trường ngoại hối đồng thời tăng nhanh quỹ dự trữ quốc tế. Tuy nhiên, với một nền

kinh tế hội nhập sâu có quan hệ thương mại với hầu hết các nước và vùng lãnh thổ, hầu như mỗi nước có một đồng tiền pháp định thì tỷ giá trung tâm được xác định như thế nào cũng là bài toán phải có lời giải thỏa đáng bởi bên cạnh việc chú ý đến trọng số thương mại còn phải chú ý đến tâm lý các nhà đầu tư trên thị trường mà nhiều giai đoạn tâm lý các nhà đầu tư lại ảnh hưởng rất đáng kể đến sự biến động thậm chí sai lệch so với các tính toán của nhà quản lý.

5. Kết luận

Điều hành tỷ giá là một hoạt động phức tạp bởi nó thường chịu các tác động từ các chính sách tiền tệ của các nước phát triển, đối với những nước đang phát triển với đồng nội tệ chưa được tự do chuyển đổi thì việc điều hành tỷ giá luôn chịu các áp lực lớn và nếu không có các công cụ và biện pháp can thiệp hiệu quả thì thị trường ngoại hối sẽ diễn biến phức tạp, các mục tiêu trong điều hành thường khó đạt được như kỳ vọng. Từ phân tích thực trạng công tác điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong một giai đoạn rất dài cho thấy rằng cho dù trong giai đoạn đầu việc điều hành còn có những lúng túng, nhưng những năm gần đây, việc điều hành tỷ giá ngày càng được hoàn thiện, qua đó giúp thị trường tài chính hoạt động ổn định. Một số vấn đề còn vướng mắc bài viết cũng đã đề cập đòi hỏi các nhà chức trách phải nghiên cứu xử lý, qua đó, giúp việc điều hành tỷ giá hiệu quả hơn, góp phần nâng cao hiệu quả của quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam./.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Bianca De Paoli, Glenn Hoggarth and Victoria Saporta (2006): *Costs of Sovereign*

Default. Bank of Enland, July 2006

[2]. Xuân Bách, 2013: *Truy tìm nguyên nhân thâm hụt thương mại*. <https://nhandan.org.vn/nhan-dinh/Truy-t%c3%acmnguy%c3%aan-nh%c3%a2n-th%c3%a2m-h%e1%bb%a5t-th%c6%b0%c6%a1ng-m%e1%ba%a1i-572852/#:~:text=Theo%20T%E1%BB%95ng%20c%E1%BB%A5c%20th%E1%BB%91ng%20k%C3%AA,v%C3%A0%20n%C4%83m%202010%20c%C3%A1n%20c%C3%A2n>. Truy cập 6/5/2013

[3]. Việt Dũng, 2020: *Dự trữ ngoại hối đạt 84 tỷ USD*. <http://tapchitaichinh.vn/ngan-hang/du-tru-ngoai-hoi-dat-84-ty-usd-321508.html>. Truy cập 14/4/2020).

[4]. Nguyễn Đình Luận, 2015: *Bối cảnh Trung Quốc phá giá đồng nội tệ: Phản ứng của các thị trường tài chính*. <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-quoc-te/nhan-dinh-du-bao/boi-can-h-trung-quoc-pha-gia-dong-noi-te-phan-ung-cua-cac-thi-truong-tai-chinh-101028.html>. Truy cập 23/9/2015

[5]. Thảo Mai, 2017: Đồng nhân dân tệ mất giá 6,6% trong năm 2016. <http://nhipsongdoanhnghiep.cuocsongantoan.vn/vang-tien/dong-nhan-dan-te-mat-gia-66-trong-nam-2016-2352735.html>. Truy cập 3/1/2017

[6]. Bình Minh, 2019: *Thâm hụt thương mại Mỹ 2018 lên mức cao nhất 10 năm*. <http://vneconomy.vn/tham-hut-thuong-mai-my-2018-len-muc-cao-nhat-10-nam-20190307082306192.htm>. Truy cập 7/3/2019

[7]. Khắc Nam, 2015: *Châu Á: Cuộc chiến tranh tiền tệ đang cận kề*. <https://cafef.vn/tai-chinh-quoc-te/chau-a-cuoc-chien-tranh-tien-te-dang-can-ke-20150724090007465.chn>. Truy cập 24/7/2015

[8]. Anh Quân, 2010: *Khủng hoảng châu Âu tác động thế nào đến Việt Nam?*.

<https://cafef.vn/vi-mo-dau-tu/khung-hoang-chau-au-tac-dong-the-nao-den-viet-nam-20100703105925401.chn>. Truy cập 3/7/2010

[9]. Duy Thái, 2019: Đồng Nhân dân tệ giảm giá kỷ lục: Kích bản nào cho tỷ giá VND/USD?. <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/tien-te-bao-hiem/2019-08-06/dong-nhan-dan-te-giam-gia-ky-luc-kich-ban-nao-cho-ty-gia-vnd-usd-74828.aspx>. Truy cập 6/8/2019

[10]. PV, 2018: *Năm 2017, dự trữ ngoại hối của Việt Nam đạt kỷ lục gần 52 tỷ USD.*

<http://tapchitaichinh.vn/kinh-te-vi-mo/nam-2017-du-tru-ngoai-hoi-cua-viet-nam-dat-ky-luc-gan-52-ty-usd-134072.html>. Truy cập 4/1/2018

[11]. Đào Vũ, 2019: *Dự trữ ngoại hối của Việt Nam lại lập kỷ lục 79 tỷ USD.* <http://vneconomy.vn/du-tru-ngoai-hoi-cua-viet-nam-lai-lap-ky-luc-79-ty-usd-20191230173050637.htm>. Truy cập 30/12/2019

Địa chỉ tác giả: Trường Đại học Mở Hà Nội.

Email: thanhson@hou.edu.vn